

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Tân Tập, xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
Chủ đầu tư: Công ty TNHH PT Cơ sở Hạ tầng Công nghiệp Tân Tập**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ Công thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/06/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 3912/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Nam Tân Tập, xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 1472/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND tỉnh Long An về việc thành lập Cụm công nghiệp Tân Tập, xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cần Giuộc tại Tờ trình số 898/TTr-KTHT ngày 06/5/2021 về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Tân Tập, xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Tân Tập do Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Kinh Bắc lập với các nội dung sau:

- **Tên đồ án quy hoạch:** Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Tân Tập, xã Tân Tập, huyện cần Giuộc, tỉnh Long An.

- **Địa điểm quy hoạch xây dựng:** xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- **Quy mô, diện tích:** Khoảng 72,36 ha.

- **Chủ đầu tư:** Công ty TNHH PT Cơ sở Hạ tầng Công nghiệp Tân Tập.

- **Đơn vị tư vấn:** Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Kinh Bắc.

A. Nội dung đồ án

I. Vị trí, giới hạn, quy mô

Khu đất quy hoạch xây dựng Cụm công nghiệp Tân Tập nằm trên địa bàn xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Ranh giới khu quy hoạch được giới hạn như sau:

- Phía Đông giáp : Sông Soài Rạp.

- Phía Tây giáp : Khu vực đất dân cư hiện hữu.

- Phía Nam giáp : Sông rạch Cát (Cần Giuộc).

- Phía Bắc giáp : KCN Nam Tân Tập và dân cư hiện hữu.

Quy mô diện tích : khoảng 72,36 ha.

Số lao động dự kiến khoảng 4.000 công nhân.

II. Tính chất Cụm công nghiệp: CCN Tân Tập có tính chất là Cụm công nghiệp sạch, đa ngành, bố trí các loại hình sản xuất công nghiệp cấp 4 (theo hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam được ban hành tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ) như sau:

- + Nhóm các dự án điện tử, viễn thông: Sản xuất linh kiện điện tử, máy vi tính, sản phẩm điện tử dân dụng, thiết bị truyền thông...
- + Nhóm các dự án về cơ khí: Sản xuất các loại máy nông nghiệp, đồ dùng gia đình, các loại máy chế biến thực phẩm...
- + Nhóm các dự án về chế biến: Chế biến nông sản, thủy sản...
- + Nhóm các dự án sản xuất vật liệu xây dựng: Sản xuất các loại vật liệu xây dựng...

III. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản

a) Chỉ tiêu sử dụng đất

Chỉ tiêu cơ cấu sử dụng đất và phân khu chức năng CCN Tân Tập, tỷ lệ 1/500 theo quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

Bảng 3.1: Bảng chỉ tiêu chung cơ cấu sử dụng đất trong CCN

STT	Loại chỉ tiêu	Định mức TCVN (%)
1	Đất nhà máy, kho tàng	≥55
2	Đất hành chính, dịch vụ	≥1
3	Đất cây xanh, mặt nước	≥10
4	Đất giao thông	≥10
5	Đất hạ tầng kỹ thuật	≥1

b) Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật

- Cấp điện

- + Khu sản xuất : 250 KW/ha.
- + Khu trung tâm, nhà điều hành : 150 KW/ha.
- + Khu kho bãi : 50 KW/ha.
- + Công viên, giao thông : 10÷20 KW/ha.

- Cấp nước

- + Nước dùng cho công nghiệp sản xuất : 35 m³/ha.
- + Nước dùng cho kho tàng, bến bãi, đầu mối kỹ thuật: 22 m³/ha.
- + Nước dùng cho dịch vụ, thương mại : 30 m³/ha.
- + Nước dùng cho tưới cây, rửa đường : 10% Q.

+ Lượng nước thất thoát, rò rỉ : 15% ΣQ.

- **Nước thải**

+ Tiêu chuẩn: lưu lượng nước thải $\geq 80\%$ lưu lượng nước cấp sinh hoạt.

+ Nước thải được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (giới hạn A) trước khi thải ra sông, rạch.

- **Rác thải:** 0,5 tấn/ha.

- **Thông tin liên lạc:**

+ Đất hành chính : 20 thuê bao/1 ha.

+ Đất sản xuất : 10 thuê bao/1ha.

+ Đất công trình công cộng khác : 30 thuê bao/1khu.

IV. Bố cục quy hoạch kiến trúc

1. Cơ cấu tổ chức không gian

Cụm công nghiệp Tân Tập gồm các khu chức năng như sau:

a) Đất nhà máy, xí nghiệp, kho tàng

- Tổng diện tích đất xây dựng nhà máy là 42,06 ha, chia làm 21 khu:

+ Khu CN-01: Diện tích 1,58ha.

+ Khu CN-02: Diện tích 2,31ha.

+ Khu CN-03: Diện tích 2,31ha.

+ Khu CN-04: Diện tích 2,31ha.

+ Khu CN-05: Diện tích 1,60ha.

+ Khu CN-06: Diện tích 2,27ha.

+ Khu CN-07: Diện tích 1,73ha.

+ Khu CN-08: Diện tích 2,16ha.

+ Khu CN-09: Diện tích 2,14ha.

+ Khu CN-10: Diện tích 2,21ha.

+ Khu CN-11: Diện tích 1,48ha.

+ Khu CN-12: Diện tích 2,51ha.

+ Khu CN-13: Diện tích 1,88ha.

+ Khu CN-14: Diện tích 2,36ha.

+ Khu CN-15: Diện tích 1,46ha.

+ Khu CN-16: Diện tích 2,05ha.

+ Khu CN-17: Diện tích 1,87ha.

+ Khu CN-18: Diện tích 2,09ha.

- + Khu CN-19: Diện tích 2,11ha.
- + Khu CN-20: Diện tích 2,15ha.
- + Khu CN-21: Diện tích 1,48ha.
- Mật độ xây dựng : áp dụng theo quy chuẩn xây dựng Việt Nam 01:2019/BXD cho từng lô, tối đa không quá 70%.
- Tầng cao xây dựng : 1÷5 tầng.
- Hệ số sử dụng đất : 3,5 lần.
- Chỉ giới xây dựng : lùi vào 6m so với chỉ giới đường đỏ.
- Tỷ lệ đất cây xanh trong từng nhà máy, xí nghiệp, kho tàng chiếm tối thiểu 20% diện tích đất.

b) Đất công trình hành chính, dịch vụ, thiết chế văn hóa

- Diện tích : 1,10 ha
- Tầng cao xây dựng : 1÷5 tầng.
- Mật độ xây dựng tối đa : 40%.
- Hệ số sử dụng đất : 2,0.
- Chỉ giới xây dựng : lùi vào 6m so với chỉ giới đường đỏ.
- Tỷ lệ đất cây xanh trong từng công trình chiếm tối thiểu 30% diện tích đất.

c) Các khu kỹ thuật

- Diện tích khu đất kỹ thuật là 0,86ha, gồm các công trình: Trạm cấp nước, trạm xử lý nước thải, điểm thu gom chất thải rắn trong ngày, trạm điện.
- Mật độ xây dựng tối đa : 40%.

d) Giao thông

- Diện tích đất giao thông là 11,39ha.
- Bãi đỗ xe có diện tích xây dựng 0,70ha.
- Đất sân bãi 0,76ha.

e) Đất cây xanh

- Diện tích đất cây xanh là 14,41 ha.
- Mật độ xây dựng tối đa 5%.

2. Quy hoạch sử dụng đất

- | | | |
|------------------------------------|------------|----------|
| - Đất nhà máy, xí nghiệp, kho tàng | : 42,06 ha | (58,13%) |
| - Đất hành chính, dịch vụ | : 1,10ha | (1,52%) |
| - Đất cây xanh | : 14,41 ha | (19,91%) |
| - Đất giao thông | : 11,39 ha | (15,74%) |
| - Đất bãi đỗ xe | : 1,46 ha | (2,02%) |
| - Đất hạ tầng kỹ thuật | : 0,86 ha | (1,19%) |

- Đất tôn giáo	: 1,08 ha	(1,49%)
Tổng cộng	: 72,36 ha	(100%).

V. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật

1. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng

a) San nền

- Chọn cao độ xây dựng trùng với cao độ san nền $H \geq +2,6\text{m}$ (hệ Hòn Dấu), tính đến phần thấp nhất ở mép đường.

- Hướng đổ dốc: từ giữa các tiểu khu ra xung quanh và thấp dần về phía hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Cao độ thiết kế đường đảm bảo điều kiện tổ chức giao thông và thoát nước mặt cho khu đất.

b) Thoát nước mưa

- Tổ chức hệ thống thoát riêng cho nước thải và nước mặt.

- Quy hoạch toàn bộ nước mưa của khu công nghiệp sẽ được thu vào hệ thống hố ga, cống thoát nước của các tuyến đường nội bộ và thoát về các cửa xả ra hệ sông Rạch Cát, Soài Rạp.

- Nước mưa trên mặt đường được thu vào các hố ga qua khe hàm ếch đặt cạnh bó vỉa, khoảng cách giữa các hố ga thu từ 30÷50m trên đường thẳng và ngắn hơn tùy từng vị trí đặc biệt, đảm bảo thu nước hiệu quả và nhanh nhất. Vật liệu công sử dụng cống tròn BTCT có đường kính từ $\Phi 600\text{mm} \div \Phi 1.250\text{mm}$.

2. Giao thông

✚ *Giao thông đối ngoại:*

- Đầu nối giao thông vào đường D3 của Khu công nghiệp Nam Tân Tập. Lộ giới 28m.

- Tuyến đường thủy sông Cần Giuộc nằm tiếp giáp về phía Nam của Cụm công nghiệp.

✚ *Giao thông đối nội*

- Hệ thống mạng lưới giao thông nội bộ gồm:

* **Đường N1-1:** mặt đường rộng 10,5m, vỉa hè 2 bên (5m+3m). Lộ giới 18,5m.

* **Đường N1-2:** mặt đường rộng 10,5m, vỉa hè 2 bên (5m+3m). Lộ giới 18,5m.

* **Đường N1-3:** mặt đường rộng 10,5m, vỉa hè 2 bên (5m+3m). Lộ giới 18,5m.

* **Đường N1-4:** mặt đường rộng 10,5m, vỉa hè 2 bên (5m+3m). Lộ giới 18,5m.

* **Đường D1:** mặt đường rộng 10,5m, vỉa hè 2 bên 5m×2. Lộ giới 20,5m.

* **Đường D2:** mặt đường rộng 15m, vỉa hè 2 bên 5mx2, dây phân cách rộng 6m. Lộ giới 31m.

* **Đường D3:** mặt đường rộng 10,5m, vỉa hè 2 bên 5mx2. Lộ giới 20,5m.

* **Đường D4:** mặt đường rộng 12m, vỉa hè 2 bên 8mx2. Lộ giới 28m.

* **Đường N2-1:** mặt đường rộng 10,5m, vỉa hè 2 bên (5m+3m). Lộ giới 18,5m.

* **Đường N2-2:** mặt đường rộng 10,5m, vỉa hè 2 bên (5m+3m). Lộ giới 18,5m.

* **Đường N3-1:** mặt đường rộng 12m, vỉa hè 2 bên 8mx2. Lộ giới 28m.

* **Đường N3-2:** mặt đường rộng 12m, vỉa hè 2 bên 8mx2. Lộ giới 28m.

Các yếu tố kỹ thuật

- Kết cấu áo đường: bê tông nhựa nóng.
- Vỉa hè lát gạch Block tự chèn hoặc bằng bê tông xi măng và chừa chỗ trồng cây xanh và các công trình kỹ thuật như thoát nước, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc,....

3. Cấp điện và chiếu sáng đô thị

a) **Nguồn điện:** Từ Trạm 110/22 KV 2x63MW Nam Tân Tập cấp về Cụm công nghiệp thông qua đường dây trung thế hiện hữu 22kV trên đường ĐT.830.

b) **Nhu cầu sử dụng điện:** Tổng công suất (có tính đến 10% tổn hao) điện năng tiêu thụ là 12 MVA.

c) Mạng lưới

- Xây dựng mới lưới điện trung thế 22KV đi nổi trong Cụm công nghiệp đến tận hàng rào của các cơ sở công nghiệp, nối tuyến vào đường dây 22KV hiện hữu trong Khu công nghiệp Nam Tân Tập.

- Lắp đặt các trạm hạ thế 22/0,4kV cấp điện chiếu sáng. Hệ thống chiếu sáng ngầm, sử dụng các loại đèn cao áp Sodium hoặc đèn LED để thấp sáng, đèn đặt cách mặt đường khoảng 8÷11m.

4. Cấp nước

- **Nguồn nước:** Sử dụng nguồn nước cấp của khu vực.

- **Nhu cầu dùng nước:** Tổng nhu cầu dùng nước trong ngày 2.000m³/ngày.đêm.

- Mạng lưới:

+ Sử dụng ống HDPE cho các đường ống cấp nước.

+ Mạng lưới đường ống cấp nước của khu quy hoạch được thiết kế bằng giải pháp mạch vòng để đảm bảo áp lực. Hệ thống cấp nước được lắp đặt với đường kính ống từ Φ100mm ÷ Φ200mm.

+ Bố trí các trụ chữa cháy trên các tuyến ống cấp nước vào công trình, với khoảng cách tối đa 150m/trụ.

5. Thoát nước thải, chất thải rắn và vệ sinh môi trường

+ Xử lý nước thải

- Lưu lượng nước thải sinh hoạt: 1.300m³/ngày.
- Xây dựng hệ thống cống thoát nước mưa và thoát nước thải riêng. Nước thải được thu gom và dẫn vào nhà máy xử lý nước thải (đặt tại lô đất KT1) có công suất 1.300m³/ngày bằng cống tròn có đường kính từ D400÷D600. Nước thải phải được xử lý theo công nghệ hiện đại đạt tiêu chuẩn quy định trước khi xả ra sông Rạch Cát.

+ Xử lý rác

- Lượng rác thải sinh hoạt trong một ngày là 2,4 tấn/ngày.
- Chất thải rắn phải được thu gom trong ngày bằng xe chuyên dùng sau đó tập trung vào điểm tập kết tại lô đất KT1 và vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn của thành phố Hồ Chí Minh, đặt tại Đa Phước, huyện Bình Chánh hoặc nơi tiếp nhận phù hợp khác.

6. Thông tin liên lạc

- **Nguồn:** Từ tổng đài viễn thông Cần Giuộc theo tuyến cáp quang dọc đường ĐT.830 đến khu vực quy hoạch.
- **Mạng lưới:** Đầu tư xây dựng mới một hệ thống thông tin liên lạc hoàn chỉnh, có khả năng kết nối đồng bộ với hệ thống bưu chính cơ sở và mạng viễn thông quốc gia. Các tuyến cống bê và cáp đồng sẽ được đi ngầm.

7. Cây xanh

- Trên vỉa hè các trục đường trồng các loại cây có tán rộng, rễ sâu như sao, dầu,.. cách khoảng 8m/cây, không trồng cây tại các vị trí che khuất tầm nhìn, tại các ngã giao nhau, đường vòng.
- Trồng cây xanh cách ly giữa các khu vực không cùng chức năng, tính chất sản xuất giữa cụm công nghiệp với khu dân cư.
- Trong khuôn viên các công trình phải có ít nhất 20% diện tích trồng cây xanh.
- Khu vực cách ly với dân cư, trồng các loại cây cao có tán rộng như sao, dầu, bằng lăng,..
- Khu công viên cạnh khu hành chính, dịch vụ trồng các loại cây có tán rộng và cây trang trí tạo cảnh.

8. Đánh giá môi trường chiến lược

+ Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

Để giảm thiểu các tác động tiêu cực của dự án đến môi trường trong quá trình xây dựng, cần quản lý tốt các nguồn gây ô nhiễm. Cụ thể:

- Chủ đầu tư thành lập Ban quản lý môi trường dự án, thực hiện chức năng kiểm tra môi trường.

- Quản lý hồ sơ dự án chặt chẽ về các mặt bằng thi công, khối lượng thi công trong từng giai đoạn, tiến độ,...

- Quản lý thông tin về phương tiện và thiết bị thi công. Có biện pháp che chắn công trường trong giai đoạn san lấp mặt bằng để hạn chế bụi phát tán trên diện rộng, tránh gây ngập úng đối với khu vực xung quanh.

- Phun nước tại các điểm đổ vật liệu để tránh bụi.

- Có các quy định trong công trường để giữ gìn vệ sinh khu vực xây dựng. Tập kết vật liệu đúng nơi quy định, không gây ảnh hưởng đến giao thông hoặc đến sinh hoạt cũng như lao động sản xuất của khu vực xung quanh. Thu gom, tập kết và xử lý rác thải xây dựng, tránh gây ảnh hưởng đến môi trường khu vực.

- Lựa chọn các loại vật liệu phù hợp, thân thiện môi trường.

🚧 Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường trong quá trình hoạt động

Các vấn đề về nước thải, chất thải rắn,... được giải quyết bằng hệ thống hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh (được trình bày ở phần Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật) và phải được thực hiện, quản lý chặt chẽ.

Điều 2. Công ty TNHH PT Cơ sở Hạ tầng Công nghiệp Tân Tập và các ngành có liên quan thực hiện đúng theo nội dung sau:

- Diện tích và ranh giới quy hoạch chính thức được xác định căn cứ vào quyết định giao đất của UBND tỉnh sau khi có biên bản giao mốc của cơ quan có thẩm quyền.

- Các ngành công nghiệp có khả năng gây ô nhiễm môi trường phải được cơ quan quản lý môi trường đánh giá tác động môi trường đạt yêu cầu theo quy định trước khi tiếp nhận vào cụm công nghiệp.

- Khi triển khai xây dựng phải tuân thủ theo quy chuẩn và thiết kế kiến trúc được duyệt để đảm bảo hài hòa cho toàn cụm công nghiệp.

- Phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến các vấn đề như thoát nước, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện hữu,... của khu vực, đồng thời phải đảm bảo kết nối hạ tầng kỹ thuật xung quanh.

- Thỏa thuận với Sở Giao thông Vận tải tỉnh Long An việc kết nối giao thông với đường ĐT 830; thỏa thuận với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn các vấn đề liên quan đến hệ thống công trình thủy lợi, kênh rạch trong khu vực quy hoạch.

- Chủ đầu tư phối hợp với chính quyền địa phương có chính sách tái định cư hợp lý, giải quyết tốt việc chuyển đổi ngành nghề cho người có đất sản xuất bị thu hồi; giải quyết nhà ở và đời sống tinh thần cho công nhân làm việc trong Cụm công nghiệp.

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày đồ án quy hoạch được phê duyệt, chủ đầu tư phải phối hợp với UBND xã Tân Tập, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài nguyên và Môi trường công bố quy hoạch và tiến độ đầu tư dự án theo quy định.

- Chủ đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn dự thảo quy định xây dựng trong khu quy hoạch, trình UBND huyện Cần Giuộc phê duyệt để làm cơ sở quản lý thực hiện quy hoạch.

- Chủ đầu tư phải báo cáo UBND tỉnh, Sở Công thương, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Cần Giuộc và các ngành có liên quan chi tiết tiến độ thực hiện đầu tư và phối hợp chặt chẽ với các ngành Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Thông tin và Truyền thông, Điện lực, Cấp nước, Công trình đô thị và các ngành chức năng có liên quan để đảm bảo việc thực hiện công trình hạ tầng kỹ thuật phù hợp và đồng bộ với dự án đầu tư.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Tài Nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Chủ tịch UBND xã Tân Tập, Công ty TNHH PT Cơ sở Hạ tầng Công nghiệp Tân Tập và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Xây dựng (b/c);
- TT.HU; TT.HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Như Điều 3;
- NCUB;
- Lưu: VT, KT&HT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh